

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 03 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14a/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ sinh năm 2001 tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố M3, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q (sinh năm 1977) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1978); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Ngọc V (Ông nội), sinh năm 1950; địa chỉ: Khu phố M3, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị hại: Bà Hồ Tuyết N (Chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hồ Bở N, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn HR, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố M3, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 22/12/2019, trong lúc đi nhổ sắn mì tại rẫy thuộc thôn HR, xã SH, huyện SH, Trần Ngọc Đ không có giấy phép lái xe mô tô, đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 068.05 (do anh Trần Ngọc K - chú ruột của Đ, là chủ sở hữu) điều khiển xe lưu hành trên tuyến đường liên thôn xã SH (hướng Đông - Tây). Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn ENo, xã SH, huyện SH, Đ điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái, nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78F1-5715 do chị Hồ Tuyết N điều khiển đang lưu hành ngược chiều. Hậu quả làm chị Hồ Tuyết chết tại bệnh viện Chợ Rẫy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố, rất ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đã xin ông nội đền bù cho bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại - chị Hồ Bở N khai: Sau khi mẹ chị là bà Hồ Tuyết N chết thì gia đình bị cáo Đ đã đi lại thăm hỏi, đền bù 93.000.000^d và đã được Công an huyện Sông Hinh trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 78F1-5715, chị đại diện cho gia đình có đơn bãi nại, yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và không có yêu cầu đền bù thêm.

Bị đơn dân sự - anh Trần Ngọc K và đại diện hợp pháp của bị cáo - ông Trần Ngọc V thống nhất trình bày: Ông V là ông nội cùng với K là chú ruột của bị cáo Đ đã bỏ tiền ra đền bù cho gia đình bị hại, do cha mẹ của Đ bỏ đi nhiều năm nay, Đ lại bị hạn chế năng lực nhận thức và hành vi nên các ông không có yêu cầu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 12/GDPY-PC09, ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Hồ Tuyết N chết do đa chấn thương, vỡ sọ, giập não.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KLGD, ngày 17/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, đang, sau khi xảy ra vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ngày 22/12/2019 và hiện tại Trần Ngọc Đ bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71- ICD.10), hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về kết luận giám định; định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS đối với bị cáo, xử phạt: Trần Ngọc Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị đơn dân sự thống nhất thỏa thuận số tiền đền bù là 93.000.000^d, bên bị cáo đã bồi thường xong nên cần ghi nhận;

- Về vật chứng: Công an huyện Sông Hinh đã trao trả xe mô tô biển số kiểm soát 78M1-068.05 cho chủ sở hữu là anh Trần Ngọc K, và xe mô tô biển số kiểm soát 78F1-5715 cho gia đình bị hại là đúng quy định của pháp luật;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 22/12/2019, trong lúc đi nhổ sắn mì tại rẫy thuộc thôn HR, xã SH, huyện SH, Trần Ngọc Đ không có giấy phép lái xe mô tô, tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78M1-068.05 lưu hành trên tuyến đường liên thôn thuộc xã SH (hướng Đông - Tây). Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn EN, xã SH, huyện SH, Đ điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái 88 cm, nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78F1-5715 do chị Hồ Tuyết N điều khiển đang lưu hành ngược chiều. Hậu quả làm chị Hồ Tuyết chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo thấy rằng: Trần Ngọc Đ biết quy tắc tham gia giao thông là điều khiển xe mô tô phải có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bản thân không có giấy phép lái xe mô tô vẫn điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm bà Hồ Tuyết N bị chết do đa chấn thương, vỡ sọ, giập não, lỗi do bị cáo nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân bị cáo bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa (F71- ICD.10), hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cha mẹ bỏ đi từ lâu phải ở với ông nội già yếu, nhưng đã xin ông nội cùng bị đơn dân sự là chú ruột bồi thường cho gia đình bị hại 93.000.000^d; đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi bảo quản tài sản không đúng của chú ruột (vẫn cắm chìa khóa xe trong ổ khóa điện), vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và để tạo điều kiện cho bị cáo được điều trị bệnh nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị đơn dân sự thống nhất thỏa thuận số tiền đền bù là 93.000.000^d, bên bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Đ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Ngọc Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình

sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị đơn dân sự thống nhất thỏa thuận số tiền đền bù là 93.000.000^d, đã bồi thường xong.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông